

Số 82/2018/QĐST-HNGĐ

Phù Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thanh T, sinh năm 1980, cư trú tại Khối 15, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vi Trọng B, sinh năm 1976, cư trú tại Khối X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do ông Đinh Công H, giám đốc đại diện.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thanh T và anh Vi Trọng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Triệu Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Trọng N, sinh ngày 04/10/2000 và cháu Vi Thảo Ng, sinh ngày 17/11/2006 cho đến khi trưởng thành, chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Vi Trọng B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

+ Chị Triệu Thanh T được sở hữu 01 nhà xây cấp 4, xây năm năm 2004 trị giá 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng); được sử dụng 187,3m² đất ở, tại Khối X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ385960, do UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cấp ngày 20/7/2007 mang tên chị Triệu Thanh T và anh Vi Trọng B, trị giá 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng); 01 chiếc xe máy AIBBADE biển kiểm soát 26D1-20700 trị giá 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng); 01 kệ ty vi trị giá 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); 01 ty vi SAMSUNG 43 inch trị giá 13.000.000^d (Mười ba triệu đồng). Tổng giá trị tài sản chị T được hưởng là 410.000.000^d (Bốn trăm mười triệu đồng).

+ Anh Vi Trọng B được sở hữu 01 chiếc xe máy hiệu HONDA biển kiểm soát 26D1-22322 trị giá 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng); 01 bộ máy xẻ gỗ và 01 máy bào trị giá 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng). Ngoài số tài sản trên chị T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Bính số tiền là 60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng). Tổng trị giá tài sản chung anh B được hưởng là 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng).

- Về nợ chung: Chị Triệu Thanh T có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La số tiền là 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Chị Triệu Thanh T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2016/0000135 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trả lại cho chị T số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Quỹ tín dụng ND thị trấn Phù Yên;
- UBND Phường Pú Tr, thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Cầm Văn Thăm